

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2023/HS-ST.

Ngày: 18 /07/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận
2. Ông Đỗ Khắc Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Trịnh Huy Anh
- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 266/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐ – HPT ngày 07/7/2022, thông báo thay thế người tiến hành tố tụng và thời gian mở lại phiên tòa số 58/TB -TA ngày 07/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T – Sinh 1987; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay; thôn Đ , xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B và bà Lê Thị M; vợ Lê Thị Hồng N và có 01 con sinh năm 2015, tiền án: ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa nộp án phí), tiền sự: không, nhân thân: Ngày 13/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2023

đến ngày 21/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trọng Q – Sinh 1985; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay; thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng C và bà Lê Thị S, tiền án: không, tiền sự: Ngày 12/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2023 đến ngày 21/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì động cơ hưởng lợi bất chính, Nguyễn Quang T và Lê Trọng Q bàn bạc thống nhất với nhau mua bán ma túy để kiếm lời; T cung cấp ma túy còn Q trực tiếp bán ma túy cho người nghiện và đưa số tiền bán được cho T, đổi lại T sẽ cho Q ma túy để sử dụng. Khoảng 23 giờ, ngày 03/3/2023 Nguyễn Quang T một mình đi đến khu vực đầu đường L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine và 01 viên hồng phiến với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi xe khách về nhà và lấy một phần Heroine sử dụng, số còn lại T cất giấu để bán kiếm lời (BL 87→101).

Khoảng 09 giờ, ngày 14/3/2023, T cất giấu gói ma túy Heroine vào trong người rồi một mình đi xe ôm đến khu vực đường Đại lộ N, phường Q, thành phố T đưa cho Quân bán. Sau khi nhận ma túy từ T, Q cất giấu vào trong người rồi mang về phòng trọ của mình tại số nhà 881 Y, phường Q, thành phố T chia gói ma túy thành 03 gói nhỏ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Q đang đứng trước số nhà 881 Yết Kiêu, phường Quảng H, thành phố T thì bị Tổ công tác Công an thành phố T yêu cầu kiểm tra. Q tự giác lấy từ túi áo khoác đang mặc giao nộp 03 gói nilon màu đen, đều có kích thước (1x2)cm, bên trong mỗi gói đều là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng và khai nhận là Heroine cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Q cùng tang vật thu giữ về Công an phường Quảng H, thành phố T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến 13 giờ cùng ngày, biết tin Lê Trọng Q bị bắt, Nguyễn Quang T đến Công an thành phố T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình (BL 01; 12→13; 111→125). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Quang T tại thôn Đông Anh V, xã H, huyện H, tỉnh T, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T phát hiện, thu giữ: 01

túi nylon màu trắng, kích thước (5x8)cm, bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, T khai là ma túy hồng phiến T cất giấu để bán kiếm lời (BL 54→55).

Tại bản Kết luận giám định số 1145/KL-KTHS ngày 20/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận (BL 48→49): Chất bột màu trắng trong 03 gói nylon màu đen, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ có tổng khối lượng 0,267g là ma túy, loại Heroine. 01 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,100g là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đưa vào 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, có các chữ ký ghi rõ họ tên các giám định viên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý theo quy định (BL 47).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và kết luận của Cơ quan CSĐT đã xác định.

Cáo trạng số 212/CTr-VKS ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Nguyễn Quang T và Lê Trọng Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Phản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của BLHS cho các bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo T. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 36 đến 42 tháng tù, Lê Trọng Q từ 30 đến 36 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo T từ 5 triệu đến 10 triệu đồng, tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định, các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định..

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, nguyên nhân dẫn đến phạm tội và hoàn cảnh của từng bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự, tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì, Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ để định tội đối với bị cáo: Về lời khai tại phiên tòa hôm nay với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu được cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/3/2023, Nguyễn Quang T và Lê Trọng Q đã có hành vi mua bán trái phép 0,267g ma túy loại heroine. Ngoài ra Nguyễn Quang Thịnh còn có hành vi cất giấu 0,1g Methamphetamine để bán, tổng khối lượng ma túy T phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,367g heroine và Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật.

Người đàn ông Nguyễn Quang T khai đã bán ma túy cho T ngày 03/3/2023 và người xe ôm chở T đến chỗ Q ngày 14/3/2023 đều không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của những người này, lời khai của Thịnh không có tài liệu khác để xác định những người này là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh và xử lý là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Đánh giá tính chất chung: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, tuy có chủ định và bàn bạc với nhau từ trước nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, vì không có sự phân công chặt chẽ giữa các vai trò với nhau.

Trong vụ án này các bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống, kinh tế, quan hệ xã hội và ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đặc biệt, ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS, người sử dụng ma túy không những làm băng hoại về đạo đức, lối sống mà còn tổn hại đến sức khỏe, hạnh phúc gia đình, các bị cáo biết rõ tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vì lợi nhuận dẫn đến phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm hình sự (TNHS) của từng bị cáo: Trong vụ án này cả 2 bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, đối với Nguyễn Quang T còn có thêm tình tiết đầu thú và được Ủy ban nhân xã Hoàng T, huyện H xác nhận bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Quang H,

tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, nhưng bị cáo T phải chịu thêm tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Trong vụ án này Nguyễn Quang T là đối tượng bỏ tiền ra và đi mua ma túy về giao cho Q đi bán để cùng hưởng lợi, khối lượng ma túy nhiều hơn nên được đánh giá Thịnh có vai trò cao hơn Q. Mặc dù có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS nhưng bị cáo lại chịu thêm tình tiết tăng nặng TNHS và giữ vai trò đầu nên mức hình phạt phải cao hơn Q. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng Điều 38 của BLHS để cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với các bị cáo để có điều kiện cải tạo sớm trở thành người lương thiện.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Do mua bán có khối lượng ma túy ít nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ khối lượng Heroine và Methamphetamine thu được của bị cáo sau giám định là vật được Nhà nước cấm lưu hành đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của BLHS để áp dụng cho Nguyễn Quang T và Lê Trọng Q, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo Thịnh.

- Căn cứ; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Trọng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: 1. Bị cáo Nguyễn Quang T 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2023.

2. Bị cáo Lê Trọng Q 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2023.

- Đối với vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Trịnh Thị Thu H. phát hành là vật cấm lưu hành.

Toàn bộ vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 185/2023/THA ngày 06/6/2023.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Quang T và Lê Trọng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Quyết định bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Cơ sở giam giữ Công an TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Hoa

